

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN THÀNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN THANH SERVICES TRADING AND CONSTRUCTION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301259176

3. Ngày thành lập: 25/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 474 đường Âu Cơ, Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0975622636

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
22.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8211
32.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: -Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN AN TOÀN	Số 19, ngõ Thông Phong, đường Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	0010650074 68	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN VĂN MỪNG	Thôn Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	65,000	0270860155 86	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	65,000		

3	NGUYỄN BÁ VINH	Thôn 2A, Xã Canh Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	001084010973
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MỪNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027086015586

Ngày cấp: 07/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh